

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 19.01.2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh.

2. Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 16/TB-TA ngày 18/11/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 105A/2021/TB-TA ngày 17/12/2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 16/TB-TA ngày 28/12/2021 đối với bị cáo:

Đồng Văn A- Sinh năm: 1966 tại Khánh Hòa; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Đồng E (chết) và bà Đinh Thị F (chết).

Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Trần Thị G -sinh năm 1970; Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tất cả cùng trú tại: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: không,

Tiền sự: Ngày 19/3/2021, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ lô, đề vào ngày 24.12.2020 tại thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ngày 31/3/2021, bị cáo Đồng Văn A đã nộp đủ số tiền bị xử phạt theo quyết định trên.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Bé H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/6/2021, Đồng Văn A đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô đề cho các đối tượng không rõ lai lịch tại nhà của mình thuộc thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Cụ thể, khi có người đến tìm A để mua số lô đề, họ mua số nào thì A ghi vào tờ giấy nhỏ (phảiiori đề) và đưa cho họ; sau đó, A ghi tổng hợp vào 01 tờ giấy lớn (phảiiori đề) để thể hiện ngày người chơi đến mua lô đề, đài mở thưởng, số mà người chơi đã mua và số tiền mà họ đặt cược để theo dõi việc mua bán lô đề trong ngày và làm cơ sở để chung chi tiền thắng cược cho những người chơi này (nếu có). Đến 15 giờ cùng ngày, Phạm Thị Bé H (sinh năm 1992, trú thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) đến gặp Đồng Văn A để mua số lô đề và được A đồng ý, H mua số đầu 51 hai đài Bình Dương và Vĩnh Long với số tiền mỗi đài là 25.000 đồng. Sau đó, H đưa 500.000 đồng cho A thì được A trả lại 450.000 đồng. Khi cả hai đang mua bán lô đề thì bị Công an bắt quả tang.

Cách thức chơi số đề được Đồng Văn A quy định như sau: đối với các số ghi đầu đuôi, số bao lô thì tỉ lệ ăn là 1.000 đồng ăn 60.000 đồng, số đá 01 cặp thì 1.000 đồng ăn 400.000 đồng, số đá 03 số 1.000 đồng ăn 800.000 đồng, số ba chân 1.000 đồng ăn 500.000 đồng, số đá chèo 1.000 đồng ăn 500.000 đồng. Khi bán A khuyến mãi cho người chơi như sau: mua một tiền đầu thì khuyến mãi nửa tiền đuôi, mua bao lô thì chỉ tính tiền 12 lô, mua số đá cặp 1.000 đồng thì bán 24.000 đồng, mua số đá 3 số 1.000 đồng thì bán 36.000 đồng. Khi có kết quả thắng, các con bạc sẽ mang theo tờ phảiiori đến gặp A để A chung chi tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tiến hành lập biên bản diễn giải 01 tờ phảiiori đề đã thu giữ của Đồng Văn A và xác định được số tiền dùng để đánh bạc của Đồng Văn A và Phạm Thị Bé H vào ngày 11/6/2021 như sau:

- Đài Bình Dương:

Số tiền bán lô đề mà A đã ghi trên phảioir đề trong lần đánh bạc này là 4.563.500 (bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Trong ngày 11/6/2021, Phạm Thị Bé H đã mua của Đồng Văn A số 51 đài Bình Dương với số tiền đầu 25.000 đồng, và được Đồng Văn A khuyến mãi 12.500 đồng tiền đuôi. Do đó, tổng số tiền mà Phạm Thị Bé H đã dùng để đánh bạc trong lô đề ngày 11/6/2021 đài Bình Dương là 37.500 đồng. Số lô đề này đã được A ghi vào tờ phảioir và đã được diễn giải tại biên bản diễn giải phảioir đề ngày 15/7/2021. Vì vậy, số tiền mà Đồng Văn A đã dùng để đánh bạc trong lô đề ngày 11/6/2021 đài Bình Dương là 4.563.500 (bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Số tiền mà A thực thu của các con bạc là 3.042.000 (ba triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

- Đài Vĩnh Long:

Số tiền bán lô đề mà A đã ghi trên tờ phảioir đề trong lần đánh bạc này là 1.406.000 (một triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Trong ngày 11/6/2021, Phạm Thị Bé H đã mua của Đồng Văn A số 51 đài Vĩnh Long với số tiền đầu 25.000 đồng, và được Đồng Văn A khuyến mãi 12.500 đồng tiền đuôi. Do đó, tổng số tiền mà Phạm Thị Bé H đã dùng để đánh bạc trong lô đề ngày 11/6/2021 đài Vĩnh Long là 37.500 đồng. Tuy nhiên số lô đề này chưa được A ghi vào A phảioir đề. Do đó, tổng số tiền mà Đồng Văn A đã dùng để đánh bạc trong lô đề ngày 11/6/2021 đài Vĩnh Long là 1.406.000 đồng + 37.500 đồng (tiền H dùng để đánh bạc) = 1.443.500 (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Số tiền A thực thu của các con bạc là 937.000 đồng + 25.000 đồng (tiền A thực thu của H) = 962.000 đồng.

- Đài Trà Vinh:

Số tiền bán lô đề mà A đã ghi trên tờ phảioir đề trong lần đánh bạc này là 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền mà Đồng Văn A đã dùng để đánh bạc trong lô đề ngày 11/6/2021 đài Trà Vinh là: 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Số tiền A thực thu của các con bạc là 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ:

Tạm giữ của Phạm Thị Bé H: 01 tờ phảioir đề có kích thước (5,5x6,7) cm loại giấy vở học sinh có kẻ ô ly; tiền Việt Nam đồng là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tạm giữ của Đồng Văn A: 01 tờ phảioi đề có kích thước (20,5x16) cm, loại giấy tập vở học sinh có kẻ ô li bên trên có ghi các kí tự chữ và số; số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 08/10/2021, bị cáo Đồng Văn A đã tự nguyện nộp số tiền 1.424.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003576 tại Chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Nam.

Tại bản cáo trạng số 92/CT/VKSHTN-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố bị cáo Đồng Văn A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Văn A như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Đồng Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Đồng Văn A từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.124.000 đồng (tiền thực thu của các con bạc). Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đồng Văn A thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bé H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 11/6/2021, bị cáo Đồng Văn A đã thực hiện hành vi bán số lô, đề trên các đài Bình Dương, Vĩnh Long, Trà Vinh cho nhiều người tại nhà riêng của bị cáo (thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo A đang bán lô đề cho Phạm Thị Bé H thì bị Công an huyện Hàm Thuận Nam ập vào bắt quả tang. Số tiền bị cáo Đồng Văn A dùng để đánh bạc trong ngày 11/6/2021 dưới hình thức lô, đề trên đài Bình Dương là 4.563.500 đồng, đài Vĩnh Long là 1.443.500 đồng, đài Trà Vinh là 180.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc trên mỗi đài đều dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét, bị cáo Đồng Văn A phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo đánh bạc với quy mô nhỏ, số tiền đánh bạc không lớn, bản thân bị cáo lại là người khuyết tật (cụt 01 chân), có hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong thời gian tại ngoại chấp hành chính sách phải áp luật của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đồng Văn A như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên đây là tình tiết được dùng để định tội đối với bị cáo trong vụ án này. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình xét xử bị cáo tự nguyện nộp lại đủ số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo là người khuyết tật (cụt 01 chân), có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với Phạm Thị Bé H: do số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và trước đó chưa bị xử phạt hành chính hoặc kết án về hành vi quy định tại các Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên hành vi “Đánh bạc” lần này của đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Công an huyện Hàm Thuận Nam ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Thị Bé H về hành vi “Đánh bạc” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng đã mua lô đề của Đồng Văn A vào ngày 11/6/2021. Quá trình điều tra, bị cáo A khai nhận không biết lai lịch của các đối tượng này, do đó việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý các đối tượng này là có căn cứ.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho Phạm Thị Bé H số tiền 450.000 đồng là có căn cứ.

01 tờ phảioi đề có kích thước (5,5x6,7)cm loại giấy vở học sinh có kẻ ô ly và 01 tờ phảioi đề có kích thước (20,5x16)cm, loại giấy tập vở học sinh có kẻ ô li bên trên có ghi các kí tự chữ và số thể hiện việc ghi đề, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ để làm căn cứ xử lý vụ án là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 4.124.000 đồng (tổng số tiền bị cáo Đồng Văn A thực thu của các con bạc) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phạt: Bị cáo Đồng Văn A phải chịu án phạt hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phạt, lệ phạt Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đồng Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Đồng Văn A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.124.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003576 lập ngày 08/10/2021 và biên lai thu tiền số 0003585 lập ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Về án phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phạt, lệ phạt Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phạt hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phảiئن bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.

TÒA

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHẢIÊN

Nguyễn Thị Nàng Hương